TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 117/2026/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Cánh và ông Hoàng Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 103/2026/TLST-HS ngày 08/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1982 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Nông Thị H; Vợ: Nguyễn Thị P; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 27/02/2026, Tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với lực lượng Đồn Biên phòng Đ tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực đường Q. Khi đến đoạn đường thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng, T khai đó là ma tuý, loại Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo luật định.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/02/2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T. Kết quả vật chứng thu giữ có tổng khối lượng 0,13 gam. Tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giảm định là ma tuý, loại Heroine.

Quá trình điều tra, T khai nhận, bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/02/2026, T gọi điện cho Lý Trọng T1, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng hỏi mua ma túy, sau đó T đi xe mô tô biển kiểm soát 11K1 – 000.71 đến điểm hẹn gần Trạm Y tế xã Đ đưa tiền 200.000đ và nhận với T1 01 gói ma túy. Khi về nhà đến đoạn xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng là của bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình và mua ma túy sử dụng. 01 xe mô tô là tài sản hợp pháp được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo dùng để đi mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSKV3 ngày 05/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không oan. Việc mua ma túy với T1 không có ai chứng kiến, cũng không có tài liệu chứng minh. Đối với các tài sản tạm giữ do liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo nhất trí cho Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 114/KL-KTHS ma túy còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong ghi "Gói giấy và vỏ niêm phong ban đầu thu giữ ngày 27/02/2026"; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng,

quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 27/02/2026, Tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với lực lượng Đồn Biên phòng Đ tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực đường Q. Khi đến đoạn đường thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị bắt đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,13g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tê – xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Tuy được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng việc sử dụng trái phép chất ma túy mặc dù biết Nhà nước ta nghiêm cấm bị cáo vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi thường và chấp hành pháp luật của bị cáo là không

tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số H thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo Điều luật thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với Lý Trọng T1, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên Lý Trọng T1 không thừa nhận hành vi bán chất ma túy cho T. Qua khám xét người, chỗ ở, phương tiện đối với T1 cơ quan chức năng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án. Ngoài lời khai thì bị cáo cũng không chứng minh được việc đã mua ma túy với T1. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý T1 trong cùng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2026.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 48/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn T, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Gói giấy và vỏ niêm phong ban đầu thu giữ đối với Hoàng Văn T ngày 27/02/2026".

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ đối với Hoàng Văn T".

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; Số loại: SIRIUS màu sơn đen đỏ, loại xe: Hai bánh từ 50 – 175 cm3; Dung tích xi lanh: 110 cm3; Số chỗ ngồi 02; Năm sản xuất: 2010; biển kiểm soát 11k1 - 000.71, số khung: RLCS5C630AY403357, số máy: 5C63403408. Xe đã qua sử dụng, bên phải không gắn gương chiếu hậu, xe không gắn hai cánh yếm, mặt nạ ốp trên bị nứt vỡ, trên xe gắn giá đéo bằng kim loại màu đen, bên trong cốp để đồ không có đồ vật tài sản gì (kèm theo 01 phiếu trả lời xác minh và bản cà số khung, số máy không có chìa khóa xe).

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án hình sự CA tỉnh;
- VKSND Khu vực 3 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phân trại Tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đàm Thủy (t/báo);
- Công an xã Đàm Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng